TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2017/HNST-ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2017
V/v "TrA chấp Ly hôn"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoa**
Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Lê Quốc Dũng**
2/ Ông Võ ThA Tân

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Phú Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "TrA chấp Ly hôn" theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 70/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Cao Thị O**, sinh năm 1986.

+ Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh An Giang. Có mặt.

- **Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T,** sinh năm 1979.

+ Địa chỉ: Khóm 4, phường Đ, Thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Cao Thị O trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Đ vào ngày 31/12/2008. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân trong thời gian bà sinh con ông T không quan tâm mà còn có những lời lẽ xúc phạm đến bà và cha mẹ bà. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn để níu kéo tình cảm vợ chồng, mong ông T thay đổi để vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc, nhưng vẫn không có kết quả. Do tình cảm dành cho ông T không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thành T.

- Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Cao Quốc A, sinh ngày 24/10/2009 do bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành T mặc dù đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Cao Thị O. Tại phiên tòa, ông T tiếp tục vắng mặt không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:*

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Các văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương sự theo quy định tại các Điều 170, 171, 177 BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Cao Thị O đối với ông Nguyễn Thành T.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Cao Quốc A, sinh ngày 24/10/2009 cho bà O được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà O không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, bà O không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thành T.

[2] Về nội dung: Bà Cao Thị O và ông Nguyễn Thành T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Đ, Thành phố L vào ngày 31/12/2008, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà O trình bày thời gian sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, ông T không quan tâm đến bà và con, thiếu tôn trọng cha mẹ bà. Để hàn gắn tình cảm vợ chồng bà đã nhiều lần động viên, khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay

đổi. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà O yêu cầu được ly hôn ông T.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường Bình Đ ngày 08/8/2017 thể hiện: Địa phương nhận thấy quá trình ông bà chung sống, bà O và ông T thường xuyên xảy ra bất hòa, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà O cùng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Bà O và ông T hiện tại đã sống ly thân, trong thời gian ly thân ông bà cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Bà O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Cao Quốc A. Ông T chỉ thỉnh thoảng tới lui thăm con, nhưng không thường xuyên.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết ông T vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà O về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông T tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên bà O vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà O vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị O được ly hôn ông Nguyễn Thành T, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về con chung: Ông bà có một con chung, tên Nguyễn Cao Quốc A, sinh ngày 24/10/2009. Bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Quốc A có nguyện vọng được sống với bà O, bà O cũng yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc A. Mặt khác, thời gian ông bà sống ly thân con chung do bà O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định, phát triển tốt về mọi mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của bà O được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà O là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn không yêu cầu ông T cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà O phải tạo điều kiện cho ông T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà O trình bày không có.

[7] Ông T không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có trA chấp, sẽ khởi kiện vụ kiện khác.

[8] Về án phí: Bà Cao Thị O phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào**

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị O được ly hôn ông Nguyễn Thành T.

- **Về con chung**: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Cao Quốc A, sinh ngày 24/10/2009.

Bà O được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà O không yêu cầu.

Bà O phải tạo điều kiện cho ông T được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Chưa xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Bà Cao Thị O phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017757, ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L. Bà O đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi gởi*:**
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa